

Bản án số: 96/2025/HS-ST
Ngày: 29-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ân

Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường T - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 348/2024/HSST, ngày 04 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Duy Đ; Giới tính: N, sinh năm 1996 tại tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nơi ở hiện tại: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Con ông Võ Văn O và bà Dương Thị Cẩm L; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2022/HS-ST ngày 13/9/2022, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Võ Duy Đ 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Tạm giam ngày 22/8/2024; (có mặt).

Bị hại: Bà Trần Nguyễn Như T1, sinh năm 2001; Hộ khẩu thường trú: Số A đường L, Khóm A, Phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện tại: Số G đường N, Phường D, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 20/08/2024, Võ Duy Đ một mình đi bộ đến Trung tâm thương mại V tại số A đường P, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi đến đây, Đ đi vào hầm giữ xe mục đích tìm tài sản trộm cắp. Doan nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda Vision (không nhớ biển số) chưa khóa cốp xe, Đ dùng tay phải bấm nút mở cốp xe lên để lấy tài sản nhưng trong cốp xe không có tài sản gì nên Đ đóng cốp xe lại. Sau đó, Đ tiếp tục đi bộ trong hầm giữ xe thì nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu SH (không nhớ đặc điểm, biển số) cũng chưa khóa cốp xe nên dùng tay phải bấm nút mở cốp xe lên để lấy tài sản nhưng khi kiểm tra trong cốp xe không có tài sản gì nên Đ đóng cốp xe SH lại rồi bỏ đi. Khi đi cách xe mô tô này khoảng 10 mét thì Đ bị lực lượng bảo vệ tại Trung tâm thương mại V giữ lại và báo sự việc cho Công an P, quận G đến mời về Cơ quan Công an làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Võ Duy Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời với thủ đoạn như trên vào ngày 07/08/2024 Đ đã chiếm đoạt số tiền 7.300.000 (bảy triệu ba trăm ngàn) đồng của chị Trần Nguyễn Như T1 như sau: vào ngày 07/8/2024 Đ đi bộ đến tầng hầm giữ xe của Trung tâm thương mại V tại số A đường P, phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, tại đây Đ phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision (Doan không nhớ biển số) của chị Trần Nguyễn Như T1 không đóng cốp, Đ dùng tay phải mở cốp xe lên, phát hiện bên trong cốp xe có 01 (một) ví da cầm tay, bên trong có 01 (một) thẻ ATM, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Căn cước công dân cùng mang tên Trần Nguyễn Như T1. Sau khi lấy được các tài sản trên, Đ đi đến trụ ATM của Ngân hàng TMCP N2 (V1) - Chi nhánh T2 tại địa chỉ số C đường P, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Đ dùng thẻ ATM của chị T1 để thực hiện giao dịch và thử nhập mã pin dựa theo ngày tháng năm sinh trên thẻ Căn cước công dân của chị T1 trong chiếc ví da mà Đ trộm được thì đúng mã Pin nên Đ thực hiện giao dịch rút tiền mặt từ tài khoản ATM này. Doan được thực hiện 04 (bốn) lần rút tiền: Lần 1, Đ rút được số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng; Lần 2, Đ rút được số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng; Lần 3, Đ rút được số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng; Lần 4, Đ rút được số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Tổng số tiền Đ rút được sau 04 (bốn) lần từ thẻ ATM của chị T1 là 7.300.000 (bảy triệu ba trăm nghìn) đồng. Sau khi rút tiền xong, Đ ném toàn bộ ví da, thẻ ATM, giấy tờ mà Đ trộm được vào thùng rác trên đường đi.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-Q.GV ngày 06/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Duy Đ về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà: Bị cáo Võ Duy Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Cụ thể, ngày 07/8/2024, bị cáo đến bãi xe của Trung tâm thương mại V tại số A đường P thì

phát hiện xe máy Honda Vison chưa khóa cốp xe nên đã bấm nút mở cốp xe và lấy 1 ví da cầm tay có 1 thẻ ATM, 1 Giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân tên Trần Nguyễn Như T1. Sau đó bị cáo ra trụ ATM trước Ngân hàng V1 trên đường P và thử nhập mã pin theo ngày tháng năm sinh trên thẻ Căn cước công dân của chị N1 T1 thì mở được mã khóa của thẻ ATM. Sau đó bị cáo rút hết số tiền có trong thẻ là 7.300.000 đồng rồi ném bỏ ví cùng thẻ căn cước, giấy phép lái xe và thẻ ATM vào thùng rác rồi bỏ đi.

Bị hại là bà Trần Nguyễn Như T1 yêu cầu bị cáo Võ Duy Đ bồi thường cho bà số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 7.300.000 (bảy triệu ba trăm ngàn) đồng, ngoài ra bà T1 không có yêu cầu nào khác. Bà T1 đề nghị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp cho bà được vắng mặt tại phiên tòa do bà bận công việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của vụ án đã cho rằng đây là vụ án “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” do Võ Duy Đ thực hiện, bị cáo đã có hành vi sử dụng thẻ ATM truy cập bất hợp pháp vào tài khoản ngân hàng số 190337183779011 của bị hại Trần Nguyễn Như T1 chiếm đoạt số tiền 7.300.000 đồng. Hành vi của Võ Duy Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi nêu lên nội dung phạm tội, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản cáo trạng số 29/CT-VKS-Q.GV ngày 06/01/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Duy Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Duy Đ.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh còn đề nghị xử lý vật chứng, buộc bị cáo Võ Duy Đ phải bồi thường cho bị hại Trần Nguyễn Như T1 số tiền 7.300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng, bị cáo Võ Duy Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận G, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, Võ Duy Đ đến bãi gửi xe của Trung tâm thương mại V tại địa chỉ số A đường P, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm những xe chưa khóa cốp để chiếm đoạt tài sản. Ngày 07/8/2024, Võ Duy Đ phát hiện cốp xe Vison gửi tại bãi xe của Trung tâm thương mại V chưa khóa nên đã ấn nút mở cốp xe và lấy 1 ví da cầm tay bên trong có 1 thẻ ATM, 1 giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân mang tên Trần Nguyễn Như T1. Bị cáo đã đến trụ ATM của Ngân hàng TMCP N2 (V1) trên đường P, sử dụng ngày tháng năm sinh ghi trên thẻ căn cước công dân của chị Trần Nguyễn Như T1 để truy cập thì đúng mã Pin nên Đ đã thực hiện liên tục 04 lần rút tiền chiếm đoạt của bị hại số tiền 7.300.000 (bảy triệu ba trăm ngàn) đồng. Sau khi rút hết tiền, bị cáo ném bỏ ví cùng thẻ căn cước, giấy phép lái xe và thẻ ATM vào thùng rác.

Bị cáo Võ Duy Đ đã có hành vi sử dụng thông tin ngày tháng năm sinh trên thẻ căn cước công dân và thẻ ngân hàng của bị hại Như T1 để chiếm đoạt số tiền 7.300.000 đồng trong thẻ Ngân hàng của chị Trần Nguyễn Như T1. Vì vậy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Duy Đ về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo Võ Duy Đ là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh mạng, viễn thông, đồng thời xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an xã hội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố quy định tại Điều 290 của Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức án tương xứng nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2022/HS-ST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Võ Duy Đ 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo Võ Duy Đ chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/02/2023. Bị cáo Võ Duy Đ thực hiện hành vi phạm tội mới vào ngày 07/8/2024, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” theo điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Võ Duy Đ.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành thật khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo không có việc làm ổn định nên quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Trần Nguyễn Như T1 yêu cầu bị cáo Võ Duy Đ bồi thường cho chị số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 7.300.000 (bảy triệu ba trăm ngàn) đồng. Xét đây là các yêu cầu chính đáng và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Võ Duy Đ đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Võ Duy Đ phải bồi thường cho bị hại Trần Nguyễn Như T1 số tiền 7.300.000 (bảy triệu ba trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 (một) USB màu xanh lá cây hiệu Kingston lưu giữ hình ảnh Võ Duy Đ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào các ngày 07/8/2024 và ngày 20/8/2024; 01 đĩa DVD ghi nhận việc Võ Duy Đ thực hiện rút tiền tại cây ATM của Ngân hàng N2 (V1) vào ngày 07/8/2024: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 365.000 (ba trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Xét lời luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Duy Đ phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 290; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Võ Duy Đ: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/8/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Duy Đ bồi thường cho bị hại Trần Nguyễn Như T1 số tiền 7.300.000 (bảy triệu ba trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án:

- 01 (một) USB màu xanh lá cây hiệu Kingston lưu giữ hình ảnh Võ Duy Đ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào các ngày 07/8/2024 và ngày 20/8/2024;

- 01 đĩa DVD ghi nhận việc Võ Duy Đ thực hiện rút tiền tại cây ATM của Ngân hàng N2 (V1) vào ngày 07/8/2024.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Duy Đ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 365.000 (ba trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Duy Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Công an TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKS quận Gò Vấp;
- Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã đóng dấu và ký tên)

Nguyễn Mạnh Hùng